

Số: 361 /KH-UBND

Sơn Dương, ngày 22 tháng 9 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Sơn Dương**

Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 14/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Sơn Dương.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Sơn Dương, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu rõ chuyển đổi số là xu hướng phát triển tất yếu, là điều kiện tiên quyết để thực hiện chuyển đổi số.

- Phổ cập kỹ năng số giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện.

- Tạo nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu tại Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/HU ngày 12/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XXI) về thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai có hiệu quả kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **2. Yêu cầu**

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ về Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng để áp dụng, triển khai giúp thúc đẩy phát triển kinh tế -

xã hội dựa trên công nghệ số.

- Có sự tham gia tích cực, toàn diện của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân tại địa phương.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Mục tiêu đến 2025

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị. Mọi người dân được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

- Phấn đấu 100% lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- Phấn đấu 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số; tham gia chương trình đào tạo về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số tại địa phương.

- 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng ...; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 100% các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, các cấp.

- Tối thiểu 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM<sup>1</sup>/STEAM<sup>2</sup> và kỹ năng số.

---

<sup>1</sup> STEM: Là một cách tổ chức chương trình giảng dạy thực tế trong đó có tích hợp Science (Khoa học); Technology: Công nghệ; Engineering: Kỹ thuật; Math: Toán học.

<sup>2</sup> STEAM: là một cách tổ chức chương trình giảng dạy thực tế trong đó có tích hợp: Science: Khoa học; Technology: Công nghệ; Engineering: Kỹ thuật; Art: Nghệ thuật; Math: Toán học.

### *b) Mục tiêu đến 2030*

- Tối thiểu 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng ...; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ**

#### *1.1. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số*

- Triển khai truyền thông qua các hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả để các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong huyện nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

- Phát triển các trang (tài khoản, kênh) trên các nền tảng mạng xã hội; xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các Cổng, trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức Nhà nước.

- Sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip về chuyển đổi số trên hệ thống sóng phát thanh và trang thông tin điện tử huyện và hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của Quốc gia, của tỉnh, huyện và đặc điểm của các vùng miền nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số của huyện, tỉnh và của Quốc gia.

- Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographie), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Sưu tầm các tài liệu về chuyển đổi số để tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị có thể khai thác, sử dụng chung.

- Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.

- Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong chương trình chuyển đổi số huyện.

### **1.2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số**

- Phối hợp tổ chức các chương trình, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ thôn, tổ dân phố và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp huyện đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người lao động trong tổ chức, doanh nghiệp của mình.

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm và công nhận chứng chỉ đào tạo trực tuyến.

### **1.3. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**

- Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã và trong các doanh nghiệp nhà nước.

- Phối hợp tổ chức đào tạo giáo viên liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM.

- Thúc đẩy hợp tác, liên kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng và đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế đặt hàng của doanh nghiệp; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động thích ứng với thị trường lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

- Phối hợp triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.

## **2. Giải pháp**

### **2.1. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách**

- Phối hợp rà soát, hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

- Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.

## **2.2. Nhóm các giải pháp hỗ trợ triển khai**

- Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyển đổi số và các nội dung của Đề án.

- Tăng cường hợp tác để trao đổi kinh nghiệm, triển khai các chương trình hợp tác về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số với các đơn vị có uy tín.

- Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức hợp tác giữa nhà trường với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực chuyển đổi số.

## **2.3. Nhóm các giải pháp về cơ chế tài chính**

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai Đề án, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí khác cho hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

- Các doanh nghiệp bố trí kinh phí từ ngân sách của mình để đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ thuộc đơn vị mình.

- Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các chương trình, dự án đào tạo thực hành ngắn hạn về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực từ xã hội để đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục trọng điểm về công nghệ số, kinh tế số và xã hội số.

## **IV. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán kinh phí cụ thể sẽ do các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ trì chủ động lập các kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch.

- Xây dựng dự toán kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

## **2. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ**

- Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện bổ sung nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của huyện hằng năm theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

## **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin để tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên về chuyển đổi số, công nghệ số.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

## **4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin truyền thông cho các tầng lớp lao động dễ bị tác động, ảnh hưởng bởi chuyển đổi số trong xã hội để kịp thời cập nhật thông tin, kiến thức nhằm nâng cao khả năng thích ứng với môi trường mới.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình “*Học từ làm việc thực tế*”; triển khai các nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, thúc đẩy học từ làm việc thực tế; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

## **5. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Căn cứ đề xuất và khả năng cân đối nguồn ngân sách, thẩm định, tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để thực hiện Kế hoạch.

- Bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

## **6. Các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện cho cả giai đoạn và Kế hoạch hàng năm; chủ động rà soát, đánh giá nguồn nhân lực chuyển đổi số; tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

- Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

- Định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện kết quả triển khai thực hiện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin).

### **7. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao**

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền các nội dung Kế hoạch “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn huyện.

- Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

### **8. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, Hiệp hội Doanh nghiệp huyện**

- Tích cực, chủ động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số phục vụ hoạt động, sản xuất, kinh doanh của đơn vị, doanh nghiệp.

- Tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức hội viên, đoàn viên chủ động tham gia chương trình nâng cao nhận thức, các lớp tập huấn phổ cập kỹ năng chuyển đổi số của huyện, của cơ quan, đơn vị; ứng dụng các dịch vụ chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:** *bc*

- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (Báo cáo);
- Chủ tịch UBND huyện;
- PCT UBND phụ trách khối VH-XH;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Chánh, Phó VPTH UBND huyện;
- Chuyên viên VX;
- Lưu: VT. VHTT 2 b

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*bc*  
*bc*  
**Phạm Thị Nhị Bình**

## PHỤ LỤC

**Phân công thực hiện các nhiệm vụ “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Sơn Dương**  
(Kèm theo Kế hoạch số 361/KH-UBND ngày 22/19/2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
<b>I</b>	<b>Rà soát cơ chế chính sách</b>			
1	Phối hợp rà soát, hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý và trực tiếp triển khai chuyên đổi số trong các cơ quan nhà nước.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	2022-2025
2	Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	Phòng VH&TT	2022-2025 <sup>∞</sup>
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số</b>			
1	Triển khai truyền thông qua các hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả để các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong tỉnh nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Phòng VH&TT	2022-2030
2	Phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội.	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	Phòng VH&TT	2022-2023
3	Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyên đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyên đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các công/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Phòng VH&TT	2022-2030



4	Sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	2022-2030
5	Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số của huyện, tỉnh và của Quốc gia.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	2022-2030
6	Phối hợp lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm để giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch Tuyên Quang.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	2022-2030
7	Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của Quốc gia, của tỉnh và đặc điểm của các vùng miền nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.	Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao; Phòng VH&TT, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	2022-2030
8	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	2022-2030
9	Sưu tầm các tài liệu về chuyển đổi số để tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị có thể khai thác, sử dụng chung	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	2022-2030

10	Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	Phòng VH&TT	2022-2030
11	Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong Chương trình chuyển đổi số huyện Sơn Dương.	Cơ quan TC-NV, Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	2022-2030
<b>III</b>	<b>Nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số</b>			
1	Phối hợp tổ chức các chương trình, đào tạo, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp huyện đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước trong huyện	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	2022-2025
2	Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm và công nhận chứng chỉ đào tạo trực tuyến.	UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT	2022-2025
<b>IV</b>	<b>Nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số</b>			
1	Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã và trong các doanh nghiệp nhà nước.	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện	2022-2030

2	Phối hợp tổ chức đào tạo giáo viên liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM.	Phòng GD&ĐT	Phòng VH&TT	2022-2030
3	Thúc đẩy hợp tác, liên kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng và đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế đặt hàng của doanh nghiệp; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động thích ứng với thị trường lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.	Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện	Phòng VH&TT; Phòng GD&ĐT; Phòng LĐ, TB&XH	2022-2030
4	Phối hợp triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.	Phòng GD&ĐT; Phòng LĐ, TB&XH	Phòng VH&TT	2022-2025